

Bản án số: 15/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2026.

V/v “Tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sĩ Cường và Ông Ngô Trọng Thế.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An tham gia phiên toà: Không tham gia phiên toà.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp Hôn nhân & gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Ông Dương Khánh H, sinh ngày 20/8/1987; Nơi cư trú: Xóm C, xã Y, tỉnh Nghệ An;

Nơi làm việc: Nhà Máy X thuộc Công ty cổ phần X1; Địa chỉ: Xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An nay là Xã B, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Bà Chu Thùy T; Sinh ngày 19/11/1989; Nơi cư trú: Xóm C, xã Y, tỉnh Nghệ An;

Nơi làm việc: UBND xã V, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 31/10/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Chu Thùy T tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau, tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 15/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xã B, tỉnh Nghệ An). Khoảng thời gian đầu, đời sống hôn nhân của vợ chồng tương đối hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó giữa vợ, chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do sự khác biệt về quan điểm, lối sống, làm cho đời sống hôn nhân không thể hòa hợp, lâm vào bế tắc. Dù vợ chồng đã nhiều lần cho nhau cơ hội và đã được hai bên gia đình vun vén, hòa giải nhưng đều không tìm được tiếng nói chung.

Những mâu thuẫn thường ngày âm ỉ, kéo dài, ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn, giữa vợ, chồng không còn sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Trước đó năm 2024 bà **T** đã làm đơn xin ly hôn, ông mong muốn đoàn tụ, sau đó đến tháng 3/2025 vợ chồng ông đã sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, ông không muốn để các con phải nghe lời mâu thuẫn của bố mẹ nên ông quyết định ra ngoài ở. Mặc dù ra ngoài ở nhưng ông vẫn quan tâm chăm sóc con đầy đủ. Trong thời gian ly thân bà **T** không muốn trao đổi gì hoặc có lời lẽ miệt thị nên ông quyết định xin ly hôn để mong muốn ổn định lo cho con cái.

Do đó, ông làm đơn này đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho ông được ly hôn với vợ là bà **Chu Thùy T**.

2. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 02 (hai) con chung, con thứ nhất: **Dương Tường M**, giới tính: Nam, sinh ngày: 01/7/2017; con thứ hai: **Dương Hải Đ**, giới tính: Nam, sinh ngày: 18/11/2021. Từ khi các con sinh ra đến nay ông luôn thực hiện tốt nghĩa vụ người làm cha; hiện ông có công việc và thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/tháng, hiện nay khoảng 13.000.000 đồng/tháng, có đủ tình yêu thương, trách nhiệm và điều kiện để nuôi dưỡng các con. Ông mong muốn được nuôi dưỡng cả hai cháu vì sự gắn bó bố con và hiểu tâm lý các con, điều kiện kinh tế cũng đủ để đảm đương được. Do đó, khi ly hôn ông đề nghị Tòa án giao cả 02 (hai) con là **Dương Tường M** và **Dương Hải Đ** cho ông được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà **Chu Thùy T**.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng ông có đất, có nhà nhưng ông để cho thuận lợi việc ly hôn thì ông không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Sau này có vấn đề gì thì ông sẽ yêu cầu sau nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

Bị đơn trình bày ý kiến: Bà **Chu Thùy T** thừa nhận quan hệ hôn nhân vợ chồng như ông **H** trình bày là đúng.

Bà **T** thừa nhận quan hệ vợ chồng là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đến với nhau có tình hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nên nay ông **H** xin ly hôn. Trước đây bà là người làm đơn xin ly hôn nhưng vì thương các con và muốn có gia đình hạnh phúc đầm ấm cho các con có điều kiện tốt nhất để khôn lớn và trưởng thành nên bà đã rút đơn khởi kiện. Nay ông **H** xin ly hôn mặc dù bà không mong muốn, bà cũng rất mong ông **H** rút đơn để vợ chồng lại đoàn tụ nhưng nếu ông **H** cương quyết đòi ly hôn bằng được thì bà cũng đồng ý.

Về con chung bà **T** thừa nhận vợ chồng có hai con chung đúng như ông **H** trình bày, bà **T** mong muốn được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung. Bà **T** cam kết hiện tại không đang mang thai.

Ly hôn bà **T** cũng muốn được nuôi dưỡng cả hai con vì hiện tại cũng như từ khi ông **H** đi khỏi nhà ra ở riêng bà và các con vẫn sinh sống bình thường và ổn định. Theo bà **T** việc ly hôn là do lỗi cả hai bên, trong cuộc sống bà cũng có

lời lẽ không tốt nên từ tháng 3/2025 ông H đi thuê ở trọ thì phụ cấp nuôi con của ông H cũng thất thường, có tháng thì gửi 2.000.000 đồng, có tháng gửi được 1.000.000 đồng và có tháng thì không gửi đồng nào. Điều kiện kinh tế thu nhập thì của bà cao hơn ông H nên sẽ đảm bảo cuộc sống, tình hình học tập của các con sẽ tốt hơn. Hơn nữa các con đều có nguyện vọng ở với nhau và ở với mẹ, hai anh em rất gắn bó không muốn rời xa nhau và muốn được ở với mẹ nên nếu tách các cháu ra thì rất là tội mong quý Toà xem xét. Nếu các con muốn ở với bố thì mẹ sẵn sàng để bố nuôi dưỡng cả hai anh em không tranh dành nhưng vì các con muốn ở với mẹ và ông H nhiều lần đánh đập, bóp cổ bà làm ảnh hưởng đến các con. Nếu ông H nuôi các con thì thời gian đi làm từ 06 giờ sáng đến 19 giờ chiều tối mới về thì thời gian không đảm bảo việc ăn uống, cơm nước hoặc khi con ốm đau, đi học thêm thì không đảm bảo thời gian quan tâm, chăm sóc sát sao được. Bởi thời gian đi học của con hai đứa vào hai khung giờ khác nhau. Một cháu đi học Buổi sáng: lúc 07 giờ 15 phút vào học và 10 giờ ra về và buổi chiều: 14 giờ vào học đến 16 giờ 15 phút ra về; cháu còn lại vào học lúc 08 giờ sáng ra về lúc 16 giờ 30 phút. Với thời gian, giờ giấc này của các cháu từ khi ông H ra khỏi nhà đến nay đã gần một năm rồi bản thân bà vẫn duy trì ổn định đảm bảo đầy đủ và tốt nhất các điều kiện cho các con. Còn nếu ông H đưa con về D cách nơi ở và học tập của các cháu hiện nay rất xa và việc đi lại làm việc của ông H lại càng xa hơn nữa và nếu để các con cho ông bà nội chăm sóc thì tại sao không để mẹ để chăm sóc sẽ tốt hơn. Vì vậy bà rất mong ông Hoàng suy N lại để mẹ con được tiếp tục ở với nhau vì mẹ con ôm nhau ngủ, cứ quăn quýt rất tình cảm không muốn rời xa nhau, các con cũng có môi trường ăn ở, trường lớp học đã ổn định nếu tách các con ra cũng rất tội và ảnh hưởng lớn đến tâm sinh lý của các con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Bà T thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vụ án Hôn nhân và Gia đình không có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung. Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ, tài liệu nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Nguyên đơn xin ly hôn bị đơn cư trú tại xóm C, xã Y, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục hòa giải: Toà án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng các bên không thể thống nhất giải quyết được toàn bộ tranh chấp trong vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà T là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2016 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An(nay là xã B, tỉnh Nghệ An). Khoảng thời gian đầu, đời sống hôn nhân của vợ chồng tương đối hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó giữa vợ, chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do sự khác biệt về quan điểm, lối sống, làm cho đời sống hôn nhân không thể hòa hợp, lâm vào bế tắc. Dù vợ chồng đã nhiều lần cho nhau cơ hội và đã được hai bên gia đình vun vén, hòa giải nhưng đều không tìm được tiếng nói chung. Những mâu thuẫn thường ngày âm ỉ, kéo dài, ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn, giữa vợ, chồng không còn sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ tháng 3/2025 vợ chồng ông đã sống ly thân cho đến nay. Do đó, ông làm đơn này đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho ông được ly hôn với vợ là bà Chu Thùy T.

Như vậy, thực tế vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, bản thân ông H và bà T đã không mong muốn đoàn tụ với nhau nữa. Thấy vợ chồng không còn quan tâm gắn kết gia đình với nhau nữa, bản thân ông H và bà T đã được Tòa án phân tích bàn bạc để các bên suy nghĩ lại mà rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau chăm sóc nuôi dưỡng con chung khôn lớn trưởng thành nhưng ông H đã dứt khoát ly hôn, thực tế ông, bà đã sống ly thân gần một năm nay nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn để chấp nhận cho ông H được ly hôn với bà T theo qui định tại điều 56 Luật hôn nhân & gia đình.

[3] Về con chung: Ông H và bà T đều xác nhận vợ chồng bà có 02 con chung là Dương Tường M, giới tính: Nam, sinh ngày: 01/7/2017 và Dương Hải Đ, giới tính: Nam, sinh ngày: 18/11/2021. Ly hôn ông, bà đều có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con. Cả hai bên đương sự cũng đã thừa nhận điều kiện thu nhập của nhau và cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về có công việc làm ổn định, có thu nhập hợp pháp đủ điều kiện nuôi con. Xét thấy, việc yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của ông H và bà T là đều có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng: Cả ông H và bà T đều muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và cũng không muốn tách các con ra, điều này cũng phù hợp nguyện vọng của các cháu.

Xét về điều kiện kinh tế, thu nhập và các điều kiện vật chất, tinh thần khác của mỗi bên thấy:

Nguyên đơn mỗi tháng thu nhập khoảng 10.000.000 đồng, hiện nay khoảng 13.000.000 đồng; hiện đang phải thuê nhà ở một mình tại xã Y, tỉnh Nghệ An và nơi làm việc là ở xã Đ, tỉnh Nghệ An cũng cách xa nơi ở. Điều kiện đi lại làm việc và sinh hoạt xa xôi cũng gặp khó khăn nhất định. Thời gian làm việc trong ngày, thời gian di chuyển trong ngày đi về giữ Đô L và Yên T1 khá mất nhiều thời gian hoặc nếu để các cháu theo bố lên Đ sinh sống và học

tập với bố thì cũng gặp khó khăn, xáo trộn cho các cháu và điều kiện ở trọ đi học của cháu và đi làm của bố sẽ gây khó khăn chung cho cả ông H và các cháu kể cả các điều kiện quan tâm, chăm sóc đưa đón đi học và cả điều kiện về kinh tế, thu nhập, nơi ăn chốn ở, trường lớp, nơi làm xa, gần sẽ ảnh hưởng lớn, xáo trộn lớn cuộc sống đang bình yên của các cháu. Như vậy, nếu được nuôi con nhỏ cả hai con chung hoặc một con chung cũng sẽ ảnh hưởng đến thu nhập của ông H do phải chăm sóc con nhỏ nên sẽ hạn chế làm thêm nếu có hoặc có thể phải nghỉ nhiều ngày trong tháng để chăm sóc con lúc ốm đau hoặc đi thi, cử, học thêm hoặc các vấn đề khác trong cuộc sống cần sự chăm sóc trực tiếp. Các tình huống ông H nêu ra nếu được trực tiếp nuôi dưỡng các con thì sẽ thuê nhà ở rộng hơn và có thể đưa ông, bà nội lên ở chăm sóc cháu hoặc đưa các cháu về Đức T2 ở với bố và ông bà cho tiện chăm sóc đều sẽ làm ảnh hưởng đến các cháu.

Trong khi điều kiện kinh tế, thu nhập và chỗ ở hiện nay của bị đơn có khá hơn, tốt hơn mức thu nhập bình quân của nguyên đơn nhiều lần (Theo bị đơn trình bày tại phiên toà thu nhập từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng/tháng do có điều kiện đi dạy thêm, mở các lớp dạy múa, hiện đang mở 03 lớp, đi dạy theme lớp mầm non.. thu nhập từ cơ quan thì ổn định do Cơ quan cũng tạo điều kiện miễn hoàn thành tốt công việc được giao). Hiện bị đơn và các con chung của vợ chồng đang ăn ở sinh hoạt và học tập ổn định tại địa phương tại thửa đất và nhà ở riêng của vợ chồng. Bà T cũng có công ăn việc làm ổn định tại địa phương gần hơn so với ông H. Hơn nữa bản thân cháu M con trai của vợ chồng có mong muốn nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Điều này cũng được xác nhận bởi ông H và bà T tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu M.

Mặt khác bà T không chấp nhận giao cả hai con chung cho ông H nuôi dưỡng vì hiện tại bà luôn đảm bảo được mọi quyền lợi tốt nhất để 02 con luôn được phát triển toàn diện mọi mặt về tinh thần, vật chất, kinh tế cũng như sự nuôi dưỡng để phát triển về thể chất và trí tuệ dành cho con. Bà khẳng định bà hoàn toàn có đầy đủ mọi điều kiện để trực tiếp chăm sóc nuôi dạy con, đảm bảo một cuộc sống đầy đủ hạnh phúc, phát triển toàn diện về mọi mặt, đảm bảo con luôn được hưởng mọi quyền lợi của trẻ em theo hiến pháp và theo tình cảm của người mẹ dành cho con những yêu thương tốt đẹp nhất.

Bà cũng khẳng định về kinh tế thu nhập, các hiểu biết xã hội, trình độ kỹ năng, quan hệ thầy cô, quan hệ xã hội của bà đều tốt. Việc bà tiếp tục nuôi cả hai con chung sẽ đảm bảo mọi quyền lợi toàn diện dành cho các con tốt hơn ông H và cũng phù hợp với nguyện vọng tha thiết được ở với mẹ của các con. Thực tế từ khi ly thân đến nay đã gần một năm kể từ ngày ông H ra đi thuê nhà trọ ở riêng thì bà và các con chung của vợ chồng đang sinh sống ổn định tại nhà ở của vợ chồng, đây cũng là nơi ở rất gần với nhà của ông, bà ngoại của các cháu nên cũng nhờ được ông, bà ngoại giúp đỡ nhiều và cũng ổn định đảm bảo cho cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần lẫn tâm sinh lý.

Lẽ ra cũng có thể tách giao cho mỗi người được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng một con chung là phù hợp. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án ông H

và bà **T** đều không muốn tách nên cứ giữ nguyên quan điểm xin được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét nguyện vọng của các cháu cũng muốn ở với nhau và cháu lớn cũng đã có văn bản nêu nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn đã được ông **H** và bà **T** xác nhận trong đơn trình bày nguyện vọng của cháu.

Vì vậy, thấy việc thay đổi môi trường sinh sống, học tập, thay đổi trường lớp, thầy cô, bạn học lúc này sẽ làm xáo trộn ảnh hưởng đến tâm, sinh lý của những đứa trẻ.

Căn cứ quyền lợi về mọi mặt của các cháu đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất và các điều kiện cho sự phát triển tốt nhất về tinh thần. Thấy người mẹ của các cháu là bà **T** đang trực tiếp nuôi dưỡng các cháu vẫn đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt cho cháu nên nếu thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường, ổn định về thể chất và tinh thần của các cháu.

Vì vậy, cần giao cả hai con chung của vợ chồng cho bà **T** được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sẽ đảm bảo ổn định cuộc sống, học tập, quyền lợi và các điều kiện khác tốt nhất về mọi mặt hơn cho các cháu. Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của nguyên đơn và cần giao cả hai con chung hiện đang ở với bị đơn để bị đơn được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu sẽ phù hợp hơn và có đủ cơ sở, căn cứ đáp ứng các điều kiện tốt nhất về mọi mặt cho các cháu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông **H** và bà **T** đều thống nhất thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Ông **H** phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban T3 vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo qui định tại các điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 39, khoản 4 điều 147, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 và Luật Hôn nhân và gia đình; điều 6, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông **Dương Khánh H.**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Dương Khánh H** được ly hôn với bà **Chu Thùy T.**

1.2. Về con chung: Giao cả hai con chung của vợ chồng là **Dương Tường M**, giới tính: Nam, sinh ngày: 01/7/2017 và **Dương Hải Đ**, giới tính: Nam, sinh ngày: 18/11/2021 cho bà **Chu Thùy T** được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung cho ông Dương Khánh H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Ông Dương Khánh H và bà Chu Thùy T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Ông Dương Khánh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của ông H được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002644 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Dương Khánh H và bà Chu Thùy T có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An
(Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 –
Nghệ An);
- UBND xã Bình Minh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Phú